

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30 /2018/DS-PT  
Ngày 14 - 11 - 2018  
V/v Tranh chấp quyền sở hữu tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng

Các Thẩm phán: Bà Lưu Hồ Loan;

Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Quan Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:***

Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2017/TLPT- DS ngày 07 tháng 11 năm 2017 về: *Tranh chấp về quyền sở hữu tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2017/DS-ST, ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 28/2018/QĐ-PT, ngày 29 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Lý Văn V, sinh năm 1955. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện B, tỉnh Hà Giang

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lý Văn V: Ông Cao Xuân B - Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

**2. Bị đơn:** Ông Bàn Văn S, sinh năm 1975. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Bàn Văn S: Ông Nguyễn Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt phần tuyên án.

**3. Người phiên dịch cho Nguyên đơn Lý Văn V:** Ông Hầu Văn Đ, sinh năm 1993, Công tác tại phòng AN, Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

**4. Người kháng cáo:** Nguyên đơn Ông Lý Văn V.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện ngày 14/02/2017 nguyên đơn ông Lý Văn V nêu:*** Gia đình ông V chăn thả một đàn trâu gồm 16 con tại khu vực G thuộc địa phận xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Ngày 19/01/2017 ông từ nhà đi xem trâu vẫn thấy đầy đủ, đến ngày 26/01/2017 ông lại đi xem thì thấy mất 01 con trâu đực màu đen mốc 04 tuổi, sừng dài khoảng 40 cm, trên hai sừng đều có vết cắt tự nhiên; thời gian khoảng tháng 4/2016 ông xem trâu thì thấy đã mọc được 02 răng bằng nhau, trọng

lượng thịt khoảng 100 kg, giá trị trâu ước tính khoảng 32.000.000 đồng. Sau khi phát hiện mất trâu ông đã đến chỗ máng ăn của trâu thì thấy có dấu vết mở đường cho trâu đi qua, ông nghi là trâu mất trộm nên đã gọi điện nhờ anh em trong thôn và báo công an viên giúp tìm trâu gồm 10 người đi đến bờ hồ M, xã K và ngủ nhờ tại gia đình nhà P. Sáng sớm ngày hôm sau (27/01/2017) có anh Bàn Văn S trú tại thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang có đến nhà ông P chơi, qua nói chuyện được biết anh S đã bắt trâu từ địa điểm chăn thả của ông; ông đã đến gia đình anh S xem trâu và xác định đúng là con trâu của ông. Ông đề nghị Tòa án giải quyết đòi lại trâu cho ông.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 16/3/2017 ông Lý Văn V khai: Nguồn gốc con trâu tranh chấp là do con trâu mẹ trong đàn trâu của nhà ông đẻ ra vào tháng 12/2012 âm lịch, con tranh chấp là con thứ 3, con mẹ đẻ được tất cả 4 con, con thứ 4 đẻ vào tháng 9/2014 âm lịch. Ngày 29/12/2016 âm lịch, khi ông từ gia đình lên khu vực chăn thả trâu xem trâu thấy mất 01 con trâu, đi tìm xung quanh thấy có vết xếp đá cho trâu đi, ông đã báo Công an xã và nhờ anh em đi hộ tìm, đến ngày 30/12/2016 âm lịch thì thấy trâu tranh chấp tại gia đình anh Bàn Văn S. Đặc điểm trâu tranh chấp như sau: Là con trâu đực, màu lông đen hơi mốc, ở hai sừng đều có vết sẹo lõm dài mặt trước sừng, cách gốc sừng khoảng 5 cm, con trâu khoảng hơn 4 tuổi. Con trâu tranh chấp được sản sėjo từ năm 2013 do ông và con trai, con đẻ cùng nhau sản, khi mang lên bãi chăn thả do trâu hay húc nhau bỏ dây ra, do đó vết sẹo đó đã liền, chỉ còn lại vết sẹo nhỏ ở mũi. Có một số người biết được biết được đặc điểm trâu của ông như: Thảo Súa Gi, Sùng Xía L, Mã Văn D, Thảo Mí V biết rõ về đặc điểm con trâu tranh chấp (bị mất) của gia đình ông. Con trâu mẹ của con tranh chấp khoảng tháng 11/2015 âm lịch ông đã bán cho em cậu là Ngô Văn S ở xã N, huyện B, tỉnh C, do Ngô Văn P buôn bán trâu, nên con trâu mẹ đã bán đi đâu không biết, còn các con khác cùng mẹ vẫn còn trong đàn. Trâu gia đình ông thả ở khu vực trên núi, thường xuyên ở khu vực bên đất xã K, khoảng 2 đến 3 ngày ông đi xem trâu một lần. Từ gia đình ông đến chỗ chăn thả trâu đi bộ khoảng 2 tiếng. Ông không biết địa điểm chăn thả trâu của gia đình ông Bàn Văn S, từ địa điểm chăn thả trâu của ông đến gia đình anh S trâu không tự đi được, ông xác định trâu tranh chấp có giá trị khoảng 32.000.000 đồng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 15/5/2017 ông Lý Văn V khai: Về nguồn gốc, thời gian đẻ, thời gian sản sėjo trâu tranh chấp như nội dung biên bản ghi lời khai ngày 16/3/2017 và biên bản hòa giải ngày 08/5/2017 ông đã trình bày. Năm 2012 ông mang lên địa điểm chăn thả có 8 con gồm 02 con trâu đực một con 01 tuổi, 01 con 02 tuổi, 04 con trâu mẹ và 02 con trâu nghé cái mới đẻ mang lên chăn thả khoảng tháng 12/2012 âm lịch, tại địa điểm xảy ra tranh chấp. Con trâu tranh chấp đẻ khoảng tháng 12/2012 âm lịch tại chuồng ở gia đình. Khoảng tháng 11/2013 âm lịch, ông mang 05 con trâu từ gia đình lên thả tiếp tại khu vực chăn thả, trong đó có 03 con trâu đực, 02 con cái, con tranh chấp là một trong 03 con trâu đực mang lên lũng thả thời điểm đó. Địa điểm chăn thả khu vực L, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang giáp đất xã A, từ phía xã A đi lên có 02 lối, còn phía xã K đi lên có bao nhiêu lối thì ông không biết vì khu vực đó rất rộng, xung quang đều là núi đá, từ chỗ chăn trâu của ông đi xuống khu vực lòng hồ có một đoạn có xếp đá làm lối cho

trâu đi, lối đi đó bình thường thì người vẫn đi được nhưng trâu, bò không đi được vì đá nhấp nhô nên phải đập chỗ đá cao xếp vào chỗ hõm để cho trâu đi qua, nếu không xếp như vậy thì trâu không thể đi được. Trâu tranh chấp của gia đình ông về khoang khoáy do nhiều trâu nên ông không để ý khoáy, chỉ nhớ ở hai bên sừng có vết hõm vào, thời điểm tháng 4/2016 âm lịch con trâu đó có 02 răng, vết sấn sọc đã gần bị liền tịt vào. Từ năm 2013 đến 2017 ông đã bán rất nhiều trâu nhưng chủ yếu bán trâu chăn nuôi tại gia đình, còn trâu trên khu chăn thả L, xã K ông không bán.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 31/7/2017 ông Lý Văn V khai: Ông không nhớ đặc điểm khoang khoáy của trâu đực tranh chấp, chỉ nhớ đặc điểm hai sừng trâu có vết lõm, vết lõm cách gốc sừng khoảng chiều rộng 3 ngón tay, kích thước vết lõm khoảng chiều rộng 2 ngón tay, lõm ngang sừng độ sâu khoảng 1,2 đến 1,5 cm, cả hai sừng đều có vết lõm đối xứng nhau. Tai vẫn còn nguyên vẹn, đuôi không bị đứt, dài hay ngắn ông không để ý, toàn thân có dấu vết riêng biệt gì khác ông không nhớ, bộ phận sinh dục của trâu ông cũng không phát hiện đặc điểm gì khác thường. Ngoài 04 người làm chứng ông đã cung cấp biết đực đặc điểm trâu tranh chấp của ông, ông cung cấp bổ sung thêm 02 người làm chứng là các ông Lý Văn S, Mã Văn D ở cùng thôn biết được trâu tranh chấp của gia đình ông.

***Tại biên bản ghi lời khai ngày 17/3/2017 bị đơn ông Bàn Văn S khai:***

Nguồn gốc trâu tranh chấp do ông S mua của người có tên là Triệu Quang C, trú tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, mua vào tháng 5/2015 âm lịch, lúc mua giá 28.000.000 đồng, có ông Châu Văn H cùng đi theo mua. Trâu tranh chấp đẻ vào thời gian nào ông không biết vì đi mua về, ông xác định khoảng 05 tuổi, đặc điểm trâu tranh chấp: Là trâu đực, màu lông hơi đen sáng, chỉ có 01 quả cày, có 04 răng, ở hai bên sừng sọc cách gốc sừng chiều dài khoảng 01 bàn tay người lớn, sọc ở mặt trước hai sừng, có 04 khoáy, 01 khoáy ngay dưới mắt, 01 khoáy ở vai phải, 02 khoáy ở hai bên mông sau, hai sừng mỗi sừng dài khoảng 52 cm. Gia đình ông có 03 con trâu đực đều do trâu mua về, địa điểm chăn thả tại khu vực bờ hồ thủy điện Tuyên Quang thuộc khu vực Bản E xã T, huyện N cũ (nay thuộc huyện L), ông chăn thả ở đó vừa đánh cá vừa chăn trâu, cùng khu vực chăn thả của gia đình ông có hộ gia đình ông D ở thôn nà T, xã K, ông Bàn Giao T ở thôn H, xã K.. có anh Bàn Văn Ph ở cùng thôn với ông và ông Châu Văn H ở thôn Nà K, xã K làm chứng xác định trâu tranh chấp là của ông. Vào ngày 04/10/2016 âm lịch ông bị mất 01 con trâu sau đó đi tìm đến ngày 24/12/2016 âm lịch thì thấy trâu ở khu vực H giáp ranh đất huyện B, tỉnh Hà Giang, sau đó ông báo công an xã K rồi cùng Công an xã dắt trâu về gia đình. Từ địa điểm chăn thả trâu của gia đình ông đến địa điểm chăn thả trâu của gia đình ông Lý Văn V ở cách nhau khá xa, đi bộ mất khoảng 5 tiếng, địa điểm chăn thả của hai gia đình ở hai bên bờ sông khác nhau, hai bên bờ cách nhau rất rộng trâu không thể đi lại, bơi qua được, ông xác định có người bắt trâu của ông chở sang khu vực chăn thả của ông V. Ông xác định trâu tranh chấp có giá trị khoảng 35.000.000 đồng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 15/5/2017 ông Bàn Văn S khai: Về nguồn gốc trâu tranh chấp như đã khai nêu trên. Ông mang trâu tranh chấp đến khu vực lòng hồ Thủy điện Tuyên Quang chăn thả vào thời gian tháng 6/2015 âm lịch, khi chăn thả tại khu vực đó có nhiều người đều biết. Thời gian trâu ông húc nhau ở gốc sừng bị lõm vào tháng 6/2016 âm lịch chứ không phải tháng 6/2015 do lâu ngày nhớ không chính xác. Trâu ông chăn thả không có chuồng nuôi, nhốt, thả ở khu bờ hồ,

hàng ngày ông đánh bắt cá và chăn thả trâu. Vào ngày 02/10/2016 âm lịch anh trai của ông dựng nhà mới nên ông về nhà hộ anh trai dựng nhà, ông từ hồ về nhà ngày 01/10/2016 âm lịch vẫn thấy trâu, đến 03/10/2016 âm lịch ông từ nhà đi ra hồ không thấy trâu, từ 04/10/2016 âm lịch ông báo Công an xã K và Công an huyện L, ông nghi ngờ có người trộm cắp trâu của ông (nghi ngờ 02 người Mông ở tại khu vực hồ Thủy điện nhưng không có chứng cứ gì chứng minh), ông đi tìm trâu bị mất đến 24/12/2016 âm lịch tìm thấy trâu, sau đó báo cáo Công an xã K và ngày 26/12/2016 âm lịch đã bắt trâu về. Tình trạng trâu lúc bắt trâu không còn sẹo nữa, nhưng vết sẹo cũ vẫn còn lỗ nhỏ, ông phải lấy cây về siên lại rồi mới dắt trâu về. Khi dắt trâu về trâu tự đi được, chỉ đến đoạn khó nhất thì phải xếp thêm đá, đập 04 hòn đá cho trâu đi qua, mỗi hòn đá cách nhau khoảng khoảng gang 1 mét, cao gần khoảng 50cm. Ông xác định nếu không đập đá, xếp đường thì trâu vẫn có thể đi lại được, lý do đập đá để cho dễ đi hơn, không cho trâu đau chân nên ông mới đập đá xếp thêm.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 14/7/2017 ông Bàn Văn S khai: Về nguồn gốc, đặc điểm, diễn biến chăn thả trâu không bổ sung thêm. Ông bổ sung việc nghi ngờ có người trộm cắp trâu của ông có bà Bàn Thị M, hiện cư trú tại khu vực lòng hồ thủy điện Tuyên Quang có nhìn thấy 02 người đàn ông người Mông bắt trâu của ông.

Ngày 21/8/2017 ông Bàn Văn S có đơn yêu cầu phản tố yêu cầu ông Lý Văn V phải bồi thường công truy tìm trâu với chi phí số tiền 27.000.000 đồng.

Vụ án trên đã được Tòa án nhân dân huyện L xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ và đã đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án dân sự số: 02/2017/DS-ST, ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, Quyết định:

Áp dụng: Các Điều 105, 115, 158, 163, 221, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự; các Điều 26, 35, 36, 39, 144, 147, 155, 156, 157, 158, 200, 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Lý Văn V. Xác định con trâu được khoảng hơn 4 tuổi, lông màu đen (có các đặc điểm theo như biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/8/2017 đã xác định) có giá trị 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) đang có tranh chấp được tạm giao cho ông Bàn Văn S trực tiếp chăn dắt, quản lý thuộc quyền sở hữu của ông Bàn Văn S.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lý Văn V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.500.000 đồng; được khấu trừ số tiền 800.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 004620 ngày 27/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L; ông Lý Văn V còn phải nộp thêm số tiền 700.000 đồng tiền án phí.

2. Xử không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Bàn Văn S về việc yêu cầu ông Lý Văn V bồi thường tiền công truy tìm tài sản (trâu) số tiền 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện L nhận được đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Lý Văn V ghi ngày 08 tháng 9 năm 2017 với nội dung: Kháng cáo nội dung bản án dân sự số: 02/2017/DS-ST, ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm, buộc ông Bàn Văn S trả tài sản là con trâu do ông S đã tự ý dắt từ bãi chăn thả thuộc quyền sở hữu của gia đình ông V.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lý Văn V có ý kiến: Thay đổi kháng cáo, chỉ kháng cáo phần bản án sơ thẩm tuyên con trâu thuộc quyền sở hữu của ông Bàn Văn S. Bổ sung kháng cáo, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Bàn Văn S phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định, giám định, các chi phí trên ông V đã nộp tạm ứng, nay yêu cầu ông S hoàn trả lại toàn bộ các chi phí thẩm định và giám định tại phúc thẩm.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 BLTTDS năm 2015; Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS về phiên tòa phúc thẩm, về nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên trong Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa. Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 và Điều 234 BLTTDS năm 2015. Đơn kháng cáo của ông Lý Văn V trong hạn luật định, nội dung nêu trong đơn kháng cáo nằm trong nội dung Bản án sơ thẩm.

Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận đơn khởi kiện của ông Lý Văn V. Xác định con trâu đực khoảng 06 tuổi (Thời điểm xét xử phúc thẩm), lông màu đen (Đeo số logo quản lý để theo dõi được bấm vào bên phải của tai trâu - số được nhìn theo hướng từ trước đầu con trâu ra phía sau đuôi ký hiệu 01) có trị giá 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) đang có tranh chấp thuộc quyền sở hữu của ông Lý Văn V, buộc ông Bàn Văn S trả lại con trâu đực màu đen khoảng 06 tuổi cho ông Lý Văn V (con trâu hiện được tạm giao cho ông Bàn Văn S trực tiếp chăn dắt, quản lý), ông Scó nghĩa vụ tiếp tục chăn dắt, quản lý cho đến khi bàn giao trâu cho ông V. Buộc ông Bàn Văn S phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định, giám định, các chi phí trên ông V đã nộp tạm ứng, nay yêu cầu ông S hoàn trả lại toàn bộ các chi phí thẩm định và giám định ở giai đoạn phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về nội dung kháng cáo của ông Lý Văn V: buộc ông Bàn Văn S trả tài sản là con trâu do ông S đã tự ý dắt từ bãi chăn thả thuộc quyền sở hữu của gia đình ông V.

Do không nhất trí với bản án sơ thẩm nên ông Lý Văn V đã làm đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm, buộc ông Bàn Văn S trả tài sản là con trâu do ông S đã tự ý dắt từ bãi chăn thả thuộc quyền sở hữu của gia đình ông V. Ngày 10/8/2018 ông Lý Văn V làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang tiến hành thẩm định lại và giám định gen đối với con trâu đực đang có tranh chấp. Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ. Ngày 10/9/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang phối hợp với cơ quan chuyên môn về Chăn nuôi - Thú y của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến hành lấy mẫu gen của con trâu đực đang tranh chấp và lấy mẫu gen của con trâu của ông V mà ông V cho rằng là em cùng một con mẹ đẻ ra với con trâu đực đang tranh chấp. Trên cơ sở thu thập được mẫu gen trâu, ngày 11/9/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang ra quyết định Trưng cầu giám định số 17/2018/QĐ - TCGĐ trưng cầu: Viện Công nghệ sinh học - Thuộc Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam thực hiện giám định ADN (gen) của con trâu đực đang tranh chấp (ký hiệu TQ1) và con trâu của ông V mà ông V cho rằng là em cùng 01 con mẹ đẻ ra với con trâu đực đang tranh chấp (ký hiệu TQ2) để kết luận giữa hai con trâu trên có mối quan hệ huyết thống theo dòng mẹ với nhau hay không. Tại kết quả giám định số 2410/KLGĐ, ngày 24/10/2018 của Viện Công nghệ sinh học - Thuộc Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, kết luận: *"Cá thể TQ1 và cá thể TQ2 có trình tự nucleotide ty thể vùng Dloop tương. Vì vậy cá thể TQ1 và cá thể TQ2 có mối quan hệ huyết thống theo dòng mẹ"*.

Trước đó, cấp sơ thẩm (Tòa án nhân dân huyện L) đã có Công văn số 127 CV/TA ngày 08/5/2017 đề nghị Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật - Viện chăn nuôi Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đề nghị cung cấp thông tin giám định gen (ADN) để xác định mối quan hệ huyết thống. Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật - Viện chăn nuôi Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trả lời *"Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật chỉ có thể xác định mối quan hệ huyết thống trực hệ mẹ - con hoặc bố - con trên trâu, bò. Việc đề nghị giám định ADN nhằm xác định mối quan hệ chị em (Theo như mô tả trong công văn số 127 CV/TA ngày 08/5/2017 của quý tòa) thì chúng tôi không thực hiện được"*.

Do vậy, kết luận giám định của Viện Công nghệ sinh học - Thuộc Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam là tình tiết mới phát sinh.

Căn cứ vào toàn bộ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả giám định đối với tài sản đang tranh chấp về quyền sở hữu (con trâu) đã có đủ cơ sở để khẳng định con trâu đực đang có tranh chấp và con trâu của ông V ( ông V cho rằng là em cùng một con mẹ đẻ ra) là hai con trâu do một mẹ đẻ ra, nên là tài sản của gia đình ông V. Do vậy cần chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Lý Văn V, sửa bản án sơ thẩm, xác định con trâu đực khoảng 06 tuổi (Thời điểm xét xử phúc thẩm), lông màu đen (Đeo số logo quản lý để theo dõi được bấm vào bên phải của tai trâu - số

được nhìn theo hướng từ trước đầu con trâu ra phía sau đuôi ký hiệu 01) có trị giá 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) đang có tranh chấp thuộc quyền sở hữu của ông Lý Văn V, buộc ông Bàn Văn S trả lại con trâu đực màu đen khoảng 06 tuổi cho ông Lý Văn V (con trâu hiện được tạm giao cho ông Bàn Văn S trực tiếp chăn dắt, quản lý), ông S có nghĩa vụ tiếp tục chăn dắt, quản lý cho đến khi bàn giao trâu cho ông V.

2. Về chi phí thẩm định, giám định: Căn cứ các Điều 156, 157, 160, 161 và 162 Bộ luật tố tụng dân sự, do cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên ông Lý Văn V không phải chịu chi phí thẩm định, giám định. Buộc ông Bàn Văn S phải chịu toàn bộ và hoàn trả cho ông Lý Văn V tiền chi phí thẩm định, giám định tại cấp phúc thẩm số tiền 17.452.000 đ (*Mười bảy triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng*), số tiền do ông V đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định, giám định.

3. Về án phí: Do cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên ông Lý Văn V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và án phí dân sự có giá ngạch. Đối với số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 800.000đ ông V đã nộp tại biên lai số 004620, ngày 27/02/2017 và số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ ông V đã nộp tại biên lai số 004641, ngày 20/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Tuyên Quang được trả lại cho ông Lý Văn V. Bị đơn Bàn Văn S phải chịu án phí dân sự có giá ngạch, nhưng do là hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch.

Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 105, 115, 158, 163, 221, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện và chấp nhận kháng cáo của ông Lý Văn V. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 02/2017/DS-ST, ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Xác định con trâu đực khoảng 06 tuổi (Thời điểm xét xử phúc thẩm), lông màu đen (Đeo số logo quản lý để theo dõi được bấm vào bên phải của tai trâu - số được nhìn theo hướng từ trước đầu con trâu ra phía sau đuôi ký hiệu 01. Logo của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn) có trị giá 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) đang có tranh chấp thuộc quyền sở hữu của ông Lý Văn V, buộc ông Bàn Văn S trả lại con trâu đực màu đen khoảng 06 tuổi cho ông Lý Văn V (con trâu hiện được tạm giao cho ông Bàn Văn S trực tiếp chăn dắt, quản lý), ông Bàn Văn S có nghĩa vụ tiếp tục chăn dắt, quản lý cho đến khi bàn giao trâu cho ông Lý Văn V. (Có bản ảnh kèm theo).

**2. Về chi phí thẩm định, giám định:** Căn cứ các Điều 156, 157, 160, 161 và 162 Bộ luật tố tụng dân sự: Ông Lý Văn V không phải chịu chi phí thẩm định, giám định. Buộc ông Bàn Văn S phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định, giám định và có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Lý Văn V tiền chi phí thẩm định, giám định số tiền 17.452.000 đ (*Mười bảy triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng*) do ông V đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định, giám định.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án ông Lý Văn V cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án ông Bàn Văn S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**3. Về án phí dân sự:** Ông Lý Văn V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và án phí dân sự có giá ngạch. Đối với số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 800.000đ ông V đã nộp tại biên lai số 004620, ngày 27/02/2017 và số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ ông V đã nộp tại biên lai số 004641, ngày 20/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Tuyên Quang được trả lại cho ông Lý Văn V.

Bị đơn Bàn Văn S là hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 14/11/2018).

*Trường hợp bản án Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Ma Hồng Thắng**



